TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG THI ĐGNLTA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH - FL200H
dành cho ngành Ngôn ngữ Anh - chương trình chất lượng cao

(Danh sách được xếp theo MSSV)

Ngày thi:

- Môn nói: ngày 19/12/2022 tại Nhà học D2
- Môn Nghe-Đọc-Viết: Sáng 20/12/2022 tại Lầu 7/NĐH

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Môn nói		Môn Nghe-đọc-viết	
				Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi	Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi
1	B1801906	Nguyễn Trịnh Thu Thảo	22/07/2000	301/D2	07g00	LAB1	07g00
2	B1808570	Trương Thảo Quyên	08/03/2000	301/D2	07g00	LAB6	07g00
3	B1808625	Đặng Thị Tuyết Nhung	28/01/2000	301/D2	07g00	LAB1	07g00
4	B1808650	Nguyễn Huỳnh Minh Anh	15/12/2000	301/D2	07g00	LAB1	07g00
5	B1808656	Nguyễn Yến Đan	30/05/2000	301/D2	07g00	LAB1	07g00
6	B1808665	Cao Phạm Gia Huy	23/09/2000	301/D2	07g00	LAB1	07g00
7	B1808667	Nguyễn Xuân Huỳnh	13/08/2000	301/D2	07g30	LAB1	07g00
8	B1808673	Nguyễn Ngọc Khánh	09/06/2000	301/D2	07g30	LAB1	07g00
9	B1808676	Lê Đặng Thảo Linh	30/12/2000	301/D2	07g30	LAB1	07g00
10	B1808677	Quách Trần Đại Long	04/11/2000	301/D2	07g30	LAB1	07g00
11	B1808715	Võ Thị Ngọc Thương	20/04/2000	301/D2	07g30	LAB1	07g00
12	B1808727	Lê Phạm Tường Vy	18/03/2000	301/D2	08g00	LAB1	07g00
13	B1905495	Phạm Bá Tường	04/01/2000	301/D2	08g00	LAB1	07g00
14	B1909256	Nguyễn Thị Lệ Thanh	09/07/2001	301/D2	08g00	LAB1	07g00
15	B1909333	Trần Thị Thanh Yến	17/04/2001	301/D2	08g00	LAB1	07g00
16	B1909339	Hoàng Thị Minh Châu	10/03/2001	301/D2	08g00	LAB1	07g00
17	B1909340	Châu Ngọc Chăm	19/09/2001	301/D2	09g00	LAB1	07g00
18	B1909342	Lê Thị Mỹ Duyên	04/09/2001	301/D2	09g00	LAB1	07g00
19	B1909343	Lâm Hoàng Đang	23/03/2001	301/D2	09g00	LAB1	07g00
20	B1909344	Trần Hà Khánh Đoan	04/06/2001	301/D2	09g00	LAB1	07g00
21	B1909346	Trần Thanh Hiếu	23/10/2001	301/D2	09g00	LAB1	07g00
22	B1909349	Lô Đỗ Thiên Hương	30/04/2001	301/D2	09g30	LAB1	07g00
23	B1909350	Nguyễn Kim Khánh	13/12/2001	301/D2	09g30	LAB1	07g00
24	B1909351	Bùi Hạo Lam	18/05/2001	301/D2	09g30	LAB1	07g00
25	B1909356	Nguyễn Kim Ngân	01/07/2001	301/D2	09g30	LAB1	07g00
26	B1909360	Nguyễn Thanh Nhã	03/03/2001	301/D2	09g30	LAB1	07g00
27	B1909363	Nguyễn Thị Bảo Như	25/04/1999	302/D2	07g00	LAB1	07g00
28	B1909366	Phạm Minh Phú	13/04/2001	302/D2	07g00	LAB1	07g00
29	B1909367	Đỗ Minh Phương	23/10/2001	302/D2	07g00	LAB1	07g00
30	B1909370	Lê Trí Tài	28/03/2001	302/D2	07g00	LAB2	07g00
31	B1909373	Phan Trương Huy Thông	19/05/2001	302/D2	07g00	LAB2	07g00
32	B1909378	Trần Thị Mai Trâm	08/01/2001	302/D2	07g30	LAB2	07g00
33	B1909380	Trần Huyền Trân	28/04/2001	302/D2	07g30	LAB2	07g00
34	B1909382	Nguyễn Thị Thúy Tùng	02/01/2001	302/D2	07g30	LAB2	07g00
35	B1909383	Đoàn Thiên Vân	03/02/2001	302/D2	07g30	LAB2	07g00
36	B1909384	Cao Thảo Vy	08/10/2001	302/D2	07g30	LAB2	07g00
37	B1909385	Lưu Ngọc Thanh Vy	11/09/2001	302/D2	08g00	LAB2	07g00
38	B1909387	Sử Thanh Vy	19/04/2001	302/D2	08g00	LAB2	07g00
39	B1909389	Liêu Dương Xuân An	07/01/2001	302/D2	08g00	LAB2	07g00

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Môn nói		Môn Nghe-đọc-viết	
				Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi	Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi
40	B1909391	Võ Thị Tuyết Anh	01/01/2001	302/D2	08g00	LAB2	07g00
41	B1909392	Diệc Quốc Bình	05/12/2001	302/D2	08g00	LAB2	07g00
42	B1909395	Phạm Võ Đức Duy	31/10/2001	302/D2	09g00	LAB2	07g00
43	B1909396	Triệu Mỹ Duyên	05/02/2001	302/D2	09g00	LAB2	07g00
44	B1909398	Lê Thị Hồng Gấm	12/08/2001	302/D2	09g00	LAB2	07g00
45	B1909405	Nguyễn Huỳnh Ngọc Loan	11/05/2001	302/D2	09g00	LAB2	07g00
46	B1909408	Nguyễn Phan Duy Minh	29/03/2001	302/D2	09g00	LAB2	07g00
47	B1909411	Nguyễn Hữu Nghĩa	12/03/2001	302/D2	09g30	LAB2	07g00
48	B1909419	Lâm Hoàng Phong	03/03/2001	302/D2	09g30	LAB2	07g00
49	B1909422	Trương Thị Tài Quyên	11/10/2001	302/D2	09g30	LAB2	07g00
50	B1909423	Huỳnh Quỳnh	17/05/2001	302/D2	09g30	LAB2	07g00
51	B1909424	Nguyễn Bảo Phương Tân	04/02/2001	302/D2	09g30	LAB2	07g00
52	B1909425	Phạm Trang Thảo	24/12/2001	303/D2	07g00	LAB2	07g00
53	B1909426	Ngô Xuân Thịnh	08/02/2001	303/D2	07g00	LAB2	07g00
54	B1909428	Nguyễn Thị Tường Thụy	09/09/2001	303/D2	07g00	LAB2	07g00
55	B1909429	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/06/2001	303/D2	07g00	LAB2	07g00
56	B1909430	Ngô Thủy Tiên	29/12/2000	303/D2	07g00	LAB2	07g00
57	B1909431	Lâm Thị Ngọc Trang	10/06/2001	303/D2	07g30	LAB3	07g00
58	B1909435	Phạm Phương Trúc	06/11/2001	303/D2	07g30	LAB3	07g00
59	B1909438	Lê Thảo Vy	12/08/2001	303/D2	07g30	LAB3	07g00
60	B1909440	Nguyễn Phạm Phương Vy	12/12/2001	303/D2	07g30	LAB3	07g00
61	B1909443	Lương Trường An	07/01/2001	303/D2	07g30	LAB3	07g00
62	B1909445	Dương Thái Bảo	11/03/2000	303/D2	08g00	LAB3	07g00
63	B1909448	Nguyễn Ngọc Lan Chi	12/10/2001	303/D2	08g00	LAB3	07g00
64	B1909449	Võ Thị Khánh Duy	15/05/2001	303/D2	08g00	LAB3	07g00
65	B1909450	Nguyễn Hoàng Dương	28/11/2001	303/D2	08g00	LAB3	07g00
66	B1909454	Phan Thị Thủy Hoài	07/03/2001	303/D2	08g00	LAB3	07g00
67	B1909456	Quách Gia Huy	21/03/2001	303/D2	09g00	LAB3	07g00
68	B1909457	Phan Minh Khang	20/10/2001	303/D2	09g00	LAB3	07g00
69	B1909461	Đỗ Cao Minh	26/12/2001	303/D2	09g00	LAB3	07g00
70	B1909462	Bùi Hồng Yến Ngân	10/08/2001	303/D2	09g00	LAB3	07g00
71	B1909464	Nguyễn Kim Ngân	25/02/2001	303/D2	09g00	LAB3	07g00
72	B1909467	Phan Nguyễn Như Ngọc	12/04/2001	303/D2	09g30	LAB3	07g00
73	B1909469	Nguyễn Ngọc Nhi	20/07/2001	303/D2	09g30	LAB3	07g00
74	B1909471	Trần Thị Thùy Như	14/06/2001	303/D2	09g30	LAB3	07g00
75	B1909472	Bùi Thị Kim Oanh	30/09/2001	303/D2	09g30	LAB3	07g00
76	B1909473	Lê Võ Gia Phú	10/01/2001	303/D2	09g30	LAB3	07g00
77	B1909474	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	22/12/2001	304/D2	07g00	LAB3	07g00
78	B1909475	Trương Nguyễn Ngọc Phương	10/09/2001	304/D2	07g00	LAB3	07g00
79	B1909476	Lê Mã Ngọc Quý	30/11/2001	304/D2	07g00	LAB3	07g00
80	B1909479	Phạm Thị Thu Thảo	31/01/2001	304/D2	07g00	LAB3	07g00
81	B1909483	Nguyễn Thị Trung Thư	29/10/2001	304/D2	07g00	LAB3	07g00
82	B1909484	Huỳnh Minh Trang	08/12/2001	304/D2	07g30	LAB3	07g00
83	B1909485	Phạm Hoàng Ngọc Trâm	02/03/2001	304/D2	07g30	LAB3	07g00
84	B1909488	Nguyễn Diễm Tuyết Trinh	03/08/2001	304/D2	07g30	LAB3	07g00
85	B1909490	Nguyễn Phạm Phương Uyên	10/11/2001	304/D2	07g30	LAB3	07g00
86	B1909493	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	01/08/2001	304/D2	07g30	LAB3	07g00
87	B1909494	Nguyễn Tô Tường Vy	15/02/2001	304/D2	08g00	LAB3	07g00
88	B1910232	Trần Thị Trúc Hương	27/02/2001	304/D2	08g00	LAB3	07g00

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Môn nói		Môn Nghe-đọc-viết	
				Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi	Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi
89	B2002077	Nguyễn Huy	22/09/2002	304/D2	08g00	LAB3	07g00
90	B2003314	Phan Ngọc Bích Trâm	30/08/2002	304/D2	08g00	LAB4	07g00
91	B2005167	Ngô Duy Hưng	16/08/2002	304/D2	08g00	LAB4	07g00
92	B2005237	Huỳnh Quế Anh	09/09/2002	304/D2	09g00	LAB4	07g00
93	B2005238	Võ Thiên Ân	31/03/2002	304/D2	09g00	LAB4	07g00
94	B2005245	Nguyễn Phạm Khánh Duyên	09/10/2002	304/D2	09g00	LAB4	07g00
95	B2005250	Hồ Ngọc Hân	26/08/2002	304/D2	09g00	LAB4	07g00
96	B2005251	Nguyễn Ngọc Gia Hân	15/10/2001	304/D2	09g00	LAB4	07g00
97	B2005252	Phạm Trọng Hiếu	31/07/2002	304/D2	09g30	LAB4	07g00
98	B2005266	Dương Hồ Bảo Ngân	05/04/2002	304/D2	09g30	LAB4	07g00
99	B2005273	Mạc Hoàng Nhân	09/04/2002	304/D2	09g30	LAB4	07g00
100	B2005275	Nguyễn Thị Thảo Nhi	12/11/2002	304/D2	09g30	LAB4	07g00
101	B2005283	Võ Thị Phương Quyên	11/11/2002	304/D2	09g30	LAB4	07g00
102	B2005292	Nguyễn Lâm Hải Thư	10/10/2002	305/D2	07g00	LAB4	07g00
103	B2005295	Nguyễn Lê Đoan Thy	30/06/2002	305/D2	07g00	LAB4	07g00
104	B2005304	Lâm Thanh Trúc	20/06/2002	305/D2	07g00	LAB4	07g00
105	B2005309	Trương Cẩm Tú	08/05/2002	305/D2	07g00	LAB4	07g00
106	B2005328	Nguyễn Tiểu Điệp	26/04/2001	305/D2	07g00	LAB4	07g00
107	B2005342	Lâm Nguyễn Tấn Lợi	17/02/2002	305/D2	07g30	LAB4	07g00
108	B2005349	Trần Ngọc Ngân	13/04/2002	305/D2	07g30	LAB4	07g00
109	B2005365	Lê Phan Phương Quỳnh	25/03/2002	305/D2	07g30	LAB4	07g00
110	B2005386	Võ Hoàng Trúc	02/01/2002	305/D2	07g30	LAB4	07g00
111	B2005392	Kim Thị Thu Vân	15/04/2002	305/D2	07g30	LAB4	07g00
112	B2005394	Nguyễn Huỳnh Ý Vy	04/10/2002	305/D2	08g00	LAB4	07g00
113	B2005395	Đoàn Thị Kiều Yến	28/10/2001	305/D2	08g00	LAB4	07g00
114	B2009420	Lê Hồng Thắm	23/05/2002	305/D2	08g00	LAB4	07g00
115	B2014134	Nguyễn Kiều Anh	16/03/2002	305/D2	08g00	LAB4	07g00
116	B2014135	Nguyễn Tiến Anh	29/03/2002	305/D2	08g00	LAB4	07g00
117	B2014137	Trần Ngọc Bích	07/08/2002	305/D2	09g00	LAB4	07g00
118	B2014138	Lê Thị Mộng Chuyền	16/08/2002	305/D2	09g00	LAB4	07g00
119	B2014143	Mai Thị Thùy Dương	08/09/2002	305/D2	09g00	LAB4	07g00
120	B2014144	Trần Ngọc Thùy Dương	28/11/2002	305/D2	09g00	LAB4	07g00
121	B2014145	Lê Ngọc Hải Đăng	18/04/2002	305/D2	09g00	LAB4	07g00
122	B2014148	Cao Ngọc Hải	13/08/2002	305/D2	09g30	LAB4	07g00
123	B2014153	Nguyễn Hải Hoàng Huy	10/01/2002	305/D2	09g30	LAB5	07g00
124	B2014160	Vũ Thị Trúc Linh	18/07/2002	305/D2	09g30	LAB5	07g00
125	B2014161	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	04/07/2002	305/D2	09g30	LAB5	07g00
126	B2014162	Đỗ Thị Xuân Mai	09/05/2002	305/D2	09g30	LAB5	07g00
127	B2014165	Trần Thị Diễm My	19/02/2002	306/D2	07g00	LAB5	07g00
128	B2014166	Đoàn Thị Thu Ngân	29/09/2001	306/D2	07g00	LAB5	07g00
129	B2014177	Nguyễn Hoàng Anh Tài	26/01/2002	306/D2	07g00	LAB5	07g00
130	B2014180	Phùng Trần Phương Thảo	10/12/2002	306/D2	07g00	LAB5	07g00
131	B2014183	Hồ Thị Anh Thơ	11/10/2002	306/D2	07g00	LAB5	07g00
132	B2014184	Lê Thị An Thuyên	10/01/2002	306/D2	07g30	LAB5	07g00
133	B2014185	La Bùi Anh Thư	09/04/2002	306/D2	07g30	LAB5	07g00
134	B2014187	Nguyễn Bá Thiên Thức	27/04/2002	306/D2	07g30	LAB5	07g00
135	B2014190	Võ Mai Thảo Trang	12/08/2002	306/D2	07g30	LAB5	07g00
136	B2014195	Trần Ngọc Trân	12/08/2002	306/D2	07g30	LAB5	07g00
137	B2014197	Phạm Thị Tuyết Trinh	12/07/2002	306/D2	08g00	LAB5	07g00

STT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Môn nói		Môn Nghe-đọc-viết	
				Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi	Phòng thi	Giờ có mặt tại phòng thi
138	B2014198	Võ Ngọc Trinh	05/07/2002	306/D2	08g00	LAB5	07g00
139	B2014199	Lâm Thạch Tuyền	03/11/2002	306/D2	08g00	LAB5	07g00
140	B2014202	Hứa Hữu Tỷ	07/12/2002	306/D2	08g00	LAB5	07g00
141	B2014203	Nguyễn Thái Hải Uyên	15/11/2002	306/D2	08g00	LAB5	07g00
142	B2014205	Châu Huỳnh Thoại Vy	28/10/2002	306/D2	09g00	LAB5	07g00
143	B2014207	Nguyễn Tường Vy	21/06/2002	306/D2	09g00	LAB5	07g00
144	B2014208	Tạ Tường Vy	10/10/2002	306/D2	09g00	LAB5	07g00
145	B2014213	Trần Huỳnh Anh	07/05/2002	306/D2	09g00	LAB5	07g00
146	B2014214	Lê Thị Tuyết Băng	01/09/2002	306/D2	09g00	LAB5	07g00
147	B2014218	Trần Nhã Duy	19/06/2002	306/D2	09g30	LAB5	07g00
148	B2014219	Thiều Lê Mỹ Duyên	08/10/2002	306/D2	09g30	LAB5	07g00
149	B2014220	Huỳnh Thị Thùy Dương	03/12/2002	306/D2	09g30	LAB5	07g00
150	B2014223	Nguyễn Minh Đắc	12/12/2002	306/D2	09g30	LAB6	07g00
151	B2014225	Trần Nhựt Hào	31/05/2002	306/D2	09g30	LAB6	07g00
152	B2014228	Nguyễn Thanh Thúy Hằng	16/11/2002	307/D2	07g00	LAB6	07g00
153	B2014229	Nguyễn Thanh Hiếu	31/10/2002	307/D2	07g00	LAB6	07g00
154	B2014230	Trần Gia Huệ	18/09/2002	307/D2	07g00	LAB6	07g00
155	B2014233	Nguyễn Mai Hương	07/11/2002	307/D2	07g00	LAB6	07g00
156	B2014234	Nguyễn Ngọc Vĩ Khang	09/07/2002	307/D2	07g00	LAB6	07g00
157	B2014239	Nguyễn Chúc Ly	29/09/2002	307/D2	07g30	LAB6	07g00
158	B2014245	Trần Kim Ngân	24/08/2002	307/D2	07g30	LAB6	07g00
159	B2014248	Võ Hồng Ngọc	22/05/2002	307/D2	07g30	LAB6	07g00
160	B2014251	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	12/06/2002	307/D2	07g30	LAB6	07g00
161	B2014252	Trần Thị Ngọc Nhung	31/03/2002	307/D2	07g30	LAB6	07g00
162	B2014254	Nguyễn Trần Thuý Quyên	10/12/2002	307/D2	08g00	LAB6	07g00
163	B2014256	Phan Thuận Thành	20/07/2002	307/D2	08g00	LAB6	07g00
164	B2014257	Hồ Lê Lan Thảo	20/12/2002	307/D2	08g00	LAB6	07g00
165	B2014258	Nguyễn Thị Hồng Thắm	07/06/2002	307/D2	08g00	LAB6	07g00
166	B2014259	Đỗ Phúc Thịnh	14/08/2002	307/D2	08g00	LAB6	07g00
167	B2014263	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/01/2002	307/D2	09g00	LAB6	07g00
168	B2014264	Trương Thị Anh Thư	25/02/2002	307/D2	09g00	LAB6	07g00
169	B2014267	Phạm Ngọc Đài Trang	15/08/2002	307/D2	09g00	LAB6	07g00
170	B2014270	Mai Thị Huyền Trân	31/12/2002	307/D2	09g00	LAB6	07g00
171	B2014273	Trần Nguyễn Bảo Trân	26/01/2002	307/D2	09g00	LAB6	07g00
172	B2014276	Nguyễn Minh Tuấn	24/12/2002	307/D2	09g30	LAB6	07g00
173	B2014277	Lê Thị Ngọc Tuyền	09/12/2002	307/D2	09g30	LAB6	07g00
174	B2014279	Nguyễn Khánh Tường	28/11/2002	307/D2	09g30	LAB6	07g00
175	B2014286	Võ Lê Tường Vy	28/08/2002	307/D2	09g30	LAB6	07g00
176	B2017119	Trương Ngọc Ngân	08/03/2002	307/D2	09g30	LAB6	07g00

Danh sách có 176 sinh viên./.

BAN COI THI